TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số 192/2017/DS-PT
Ngày 26-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng trao đổi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân;

Ông Nguyễn Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng trao đổi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 174/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ Y, khu phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

2. Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

a) Chị Lê Thị B, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ Y, khu phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

b) Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1979; Địa chỉ Tổ X, ấp H, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4. Người kháng cáo: Anh Phan Văn T – Bị đơn.

Ông K, anh T, chị D có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2017, bản tự khai ngày 24/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ngày 25/10/2016, ông và anh Phan Văn T có thỏa thuận trao đổi bò, cụ thể là ông K đổi 02 (hai) con bò đực, trị giá 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng cho anh T; anh T đổi 01 (một) con bò cái, trị giá 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng cho ông K. Đồng thời, anh T đưa thêm cho ông số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, trên thực tế ông K đồng ý và đã nhận số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Khi trao đổi, anh T cam kết nếu con bò cái bị "nâng" (không có con được) hoặc bị "lồi đôm" (lồi tử cung) thì anh T nhận lại bò và hoàn trả cho ông K số tiền 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng. Việc cam kết không có thời hạn. Hai bên có lập giấy tờ thỏa thuận về việc trao đổi bò và cam kết bao bò.

Từ ngày 26/10/2016 đến nay, ông K đã đưa con bò cái đi giao phối nhiều lần nhưng không có con được.

Nay, ông đồng ý nhận con bò cái trị giá 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng và yêu cầu anh Phan Văn T bồi thường thêm cho ông số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 4 năm 2017, các biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của ông K về thỏa thuận trao đổi bò và cam kết bao bò "nâng", bò "lồi đôm" vào ngày 25/10/2016. Anh cũng đã giao cho ông K số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng theo thỏa thuận.

Ngày 26/10/2016, khi tiến hành đổi bò thì anh phát hiện bò của ông K có xoáy núp không nên nuôi nên yêu cầu hủy thỏa thuận ngày 25/10/2016 nhưng ông K không đồng ý. Vì vậy, anh đã bán ngay 02 (hai) con bò đực tại nhà của ông K với giá 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng. Sau đó, anh có thỏa thuận miệng với ông K về việc chỉ bao bò đẻ trong khoảng từ 01 (một) đến 02 (hai) tháng và ông K đồng ý.

Sau khi xảy ra tranh chấp, anh có thỏa thuận đổi cho ông K con bò cái khác nhỏ hơn con bò cái đã trao đổi nhưng ông K không đồng ý.

Nay do con bò cái mà các bên thỏa thuận trao đổi đã được ông K đưa đi thụ tinh nhân tạo làm hư bò, thời hạn "bao bò nâng" cũng đã hết nên anh không đồng ý nhận lại bò và không đồng ý bồi thường cho ông K số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K đối với anh Phan Văn T.

Buộc anh Phan Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn K, bà Lê Thị B số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu từ vào 825.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015111 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh. Chi cục Thi hành án dân sự huyện D hoàn trả cho ông K số tiền 675.000 (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Phan Văn T phải chịu 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, bị đơn anh Phan Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn K và anh Phan Văn T thỏa thuận được như sau:

Ông K đồng ý nhận con bò cái trị giá 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng mà anh T đã giao. Đồng thời, ông K và anh T thống nhất số tiền anh T bồi thường thêm cho ông K là 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Về án phí, anh T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng và án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cấp phúc thẩm, các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của họ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn K và anh Phan Văn T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp, cụ thể là ông K đồng ý nhận con bò cái trị giá 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng mà anh T đã giao. Anh T bồi thường thêm cho ông K số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

[2] Sự thỏa thuận của ông K và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của ông K và anh T tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Anh Phan Văn T tự nguyện chịu 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 464 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 29/2017/DSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn K và anh Phan Văn T về việc ông K đồng ý nhận con bò cái mà anh T đã giao và anh T bồi thường thêm cho ông K số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

3. Về án phí:

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn T tự nguyện chịu 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền 825.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015111 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phan Văn T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0015504 ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh T đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện DMC;
- VKSND huyện DMC;
- THADS huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Thị Kim Sang